TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 108/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 08 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2023 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1979

Thường trú: Số 89Đ/5 khu phố F, thị trấn H, huyện I, tỉnh Long An

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Đặng Thị Bích P, sinh năm 1993 – Luật sư văn phòng luật sư B; địa chỉ: số 299 đường M, thị trấn C, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1983

Thường trú: Số 80 đường V, Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 và Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/4/2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/04/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Anh K và bà Trần Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh K và bà Trần Thị Thanh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 29, đăng ký ngày 17/06/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Anh K và bà Trần Thị Thanh T xác nhận ông bà có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 14/11/2019.

Ông Nguyễn Anh K và bà Trần Thị Thanh T thống nhất giao 01 (một) người con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày 14/11/2019 cho bà Trần Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu đồng chẵn).

Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 05/2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Tâm có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông K. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông K chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông K phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Anh K và bà Trần Thị Thanh T xác nhận tài sản chung không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Anh K và bà Trần Thị Thanh T xác nhận nợ chung không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Anh K chịu án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0010499 ngày 10 tháng 03 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy, ông Nguyễn Anh K đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

Mai Thị Thái Hòa